TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tư do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2017/HSST
Ngày: 24 - 11 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tự Tín
2. Ông Kiên Ngọc Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2017/TLST - HS, ngày 09 tháng 11 năm 2017 đối với

Bị cáo Nguyễn Thanh H (tên gọi khác: Q), sinh năm 1994 (Có mặt)

Nơi ĐKHKTT: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1962 và bà Kim Thị B, sinh năm 1964 (đã chết). Anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1992.

Tiền sự: Không

Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/8/2017. Ngày 28/8/2017 tạm giam cho đến nay.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Ông Lê Văn V là Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

Người bị hại:

Bà Thạch Thị H (tên gọi khác: L), sinh năm 1976 (Yêu cầu xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đặng Văn T, sinh năm 1987 (Yêu cầu xét xử vắng mặt);

Nơi ĐKHKTT: Số A1, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: Số A2, đường T, khóm B, phường C, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện gia đình bị cáo:

Bà Kim Thị T, sinh năm 1956 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Vật chứng đưa ra xét xử:

- 01 (Một) áo sơ mi màu sọc xanh đen đỏ, tay dài, size XXXL.
- 01 (Một) quần sọt ngắn ngang gối, loại vải quần sọc trắng đen, nhãn mác Fashion, size 30.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 8 năm 2017 Nguyễn Thanh H đi vào căn nhà ở tạm của Thạch Thị H (tên gọi khác L), sinh năm 1976 tọa lạc ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh lấy 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím đang sạc bỏ vào túi quần. Sau đó, Nguyễn Thanh H phát hiện trên giường ngủ phía bên phải có một máy tính bảng loại Ipad 3, màu trắng nhãn hiệu Apple, Nguyễn Thanh H lấy Ipad cầm trên tay đi về nhà. Nguyễn Thanh H giấu tài sản trộm được của Thạch Thị H ở ngoài vườn gần nhà rồi vào trong nhà thay quần áo. Sau đó, Nguyễn Thanh H đem tài sản lấy trộm được đến cửa hàng điện thoại di động AT tọa lạc số A 2, đường T, khóm B, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long do Đặng Văn T, sinh năm 1987 ngụ số A1, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long làm chủ, tại đây, H cầm máy tính bảng loại Ipad 3 với giá 1.000.000 đồng và bán điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím với giá 150.000 đồng. Sau khi cầm và bán được tài sản, Nguyễn Thanh H gặp và trả tiền cho một người bạn tên N không rõ địa chỉ 600.000 đồng, số tiền còn lại trả tiền xe và tiêu xài cá nhân hết.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ và trao trả cho Thạch Thị H 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple, loại Ipad 3, đối với điện thoại di động hiệu Nokia không thu hồi được.

Tại kết luận định giá tài sản số 124/KL.ĐGTS ngày 25/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple, loại Ipad 3 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím của Thạch Thị H tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng trị giá 2.650.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 43/VKS - HS, ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về "*Tội trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thanh H hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C, và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 24/8/2017,

bị cáo lấy trộm 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple, loại Ipad và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím của Thạch Thị H, sinh năm 1976 tọa lạc ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh có tổng giá trị 2.650.000 đồng.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 01 Điều 138; điểm h, p khoản 01, khoản 02 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù, về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 25/8/2017. Ngoài ra vị còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải đóng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nên được miễn nộp toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vị Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo trình bày: Vị hoàn toàn thống nhất hành vi và tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh H. Vị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội thật thà khai báo, ăn năn hối cải (điểm h, p khoản 01 Điều 46 BLHS), mẹ mất sớm, cha bỏ đi, bị cáo thiếu sự giáo dục của gia đình, là con em nông dân lao động nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang sống chung với người dì ruột tên Kim Thị T, bà bị bệnh nặng cần có sự chăm sóc của bị cáo (khoản 02 Điều 46 BLHS). Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 01, khoản 02 Điều 46 Bộ luật Hình sự vị đề nghị áp dụng Điều 47 và Điều 60 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo tranh luận, hình phạt vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm. Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ý hợp pháp cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 196 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có

quyền lợi - nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với bản kết luận định giá tài sản số 124/KL.ĐGTS ngày 25/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh H tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra Công an huyện C thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 01 Điều 138 Bộ luật hình sự là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh H là nguy hiểm cho xã hội; bởi vì, tài sản của công dân bao gồm tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng như điện thoại di động, máy tính bảng,... là do quá trình lao động một nắng hai sương mới có được. Bị cáo là người có đủ sức khỏe lao động tạo ra nguồn thu nhập, phục vụ nhu cầu cuộc sống bản thân và gia đình, nhưng bị cáo không lo chí thú làm ăn, lợi dụng sự sơ hở quản lý tài sản của chủ sở hữu, thực hiện hành vi lén lúc nhằm chiếm đoạt tài sản. Cụ thể vào khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 24/8/2017, bị cáo lấy trộm của Thạch Thị H 01 máy tính bảng hiệu Apple, loại Ipad và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có tổng giá trị 2.650.000 đồng. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu vào ngày 13/12/2010 bị Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An đưa vào cơ sở giáo dục, trung tâm giáo dưỡng 12 tháng về hành vi trộm cắp tài sản và năm 2013 bị Uỷ ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định bắt buộc đưa cai nghiện 24 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đáng lẻ bị cáo phải biết ăn năn hối cải trở thành công dân tốt giúp ích cho gia đình và bản thân, đàng này bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi, vi phạm pháp luật.

[3]. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ tham lam, tự lợi, lười lao động, không bỏ ra công sức để có tiền tiêu xài cá nhân đã dẫn bị cáo phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện xem thường pháp luật, đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương mà còn gây hoang mang trong đời sống của quần chúng nhân dân.

[4]. Tình hình trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C thời gian gần đây xảy ra nhiều, gây bức xúc trong nhân dân. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Do đó quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát tại phiên Tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với ý kiến bào chữa của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo không phù hợp với những nhận định nêu trên, không được chấp nhận.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, con em nông dân lao động, hoàn cảnh kinh tế gia đình thuộc diện hộ nghèo có phần đơn chiếc. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 01 và khoản 02 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đối với Đặng Văn T khi mua tài sản của bị cáo không biết tài sản do trộm mà có nên không xử lý.

- ***Về trách nhiệm bồi thường dân sự***: Người bị hại bà Thạch Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn T không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- ***Về vật chứng***: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (Một) áo sơ mi màu sọc xanh đen đỏ, tay dài, size XXXL và 01 (Một) quần sọt ngắn ngang gối, loại vải quần sọc trắng đen, nhãn mác Fashion, size 30 là tài sản của cá nhân bị cáo không liên quan đến vụ án, giao trả lại cho bị cáo.

- ***Về án phí***: Buộc bị cáo phải đóng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nên được miễn nộp toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H (tên gọi khác: Q) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng: Khoản 01 Điều 138, điểm h, p khoản 01, khoản 02 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/8/2017.

- ***Về trách nhiệm bồi thường dân sự***: Người bị hại bà Thạch Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn T không yêu cầu bồi thường; Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- ***Về vật chứng***: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh H: 01 (Một) áo sơ mi màu sọc xanh đen đỏ, tay dài, size XXXL và 01 (Một) quần sọt ngắn ngang gối, loại vải quần sọc trắng đen, nhãn mác Fashion, size 30.

- ***Về án phí***: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Nguyễn Thanh H được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

*(*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*).*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mến